

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên Chủ đầu tư: Trường Đại Học Ngoại Thương.
- Tên dự toán mua sắm: Sản xuất áo khoác FTU tặng sinh viên Trường Đại học Ngoại thương
- Tên gói thầu: Gói thầu SX-01.
- Nguồn vốn thực hiện gói thầu: Quỹ hỗ trợ sinh viên và nguồn thu hợp pháp của nhà trường.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.
- Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 40 ngày.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Chung loại: Hàng hóa có chủng loại rõ ràng, nhà thầu chịu trách nhiệm điền đầy đủ ký mã hiệu, nhãn hiệu, xuất xứ, năm sản xuất, hãng sản xuất của hàng hóa và các thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hóa dự thầu.

- Tiêu chuẩn hàng hóa:

+ Chất lượng mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất năm 2026. Hàng hóa phải có mác ghi số size, thương hiệu của nhà thầu, đảm bảo chất lượng của nhà sản xuất và nguyên vẹn sản phẩm.

+ Hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng và nhà thầu cam kết có Giấy chứng nhận xuất xứ CO, chứng chỉ chất lượng sản phẩm xuất xưởng ISO 9001:2015 còn hiệu lực, Giấy chứng nhận chất lượng CO (nếu hàng hoá nhập khẩu) và cung cấp các giấy tờ CO, CQ khi thực hiện hợp đồng.

+ Nhà thầu cam kết hàng hóa cung cấp cho gói thầu không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế.

+ Tiêu chuẩn về chế tạo, quy trình sản xuất các vật tư và thiết bị cũng như các tham chiếu đến nhãn hiệu hàng hóa hoặc số catalô (nếu có) quy định tại Chương V chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalô khác miễn là nhà thầu chứng minh cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương cơ bản hoặc cao hơn so với yêu cầu quy định tại Chương V.

Yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm, thay thế:

+ Nhà thầu có thuyết minh, cung cấp hàng hóa để thực hiện công tác kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa đáp ứng các yêu cầu về kiểm tra, thử nghiệm.

+ Nhà thầu có thuyết minh hàng hoá thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ thời gian hàng hoá có hiệu lực bảo hành, cam kết sẵn sàng cung cấp 5% hàng hóa dự phòng trên tổng số lượng hàng hóa để thực hiện ngay

công tác đổi hàng khi phát hiện các hàng hóa lỗi cần thay thế. Nhà thầu đề xuất thời gian và cam kết sẵn sàng có nhân sự thực hiện các công việc sửa chữa, thay thế hàng hóa. Đối với các hàng hoá do Nhà thầu sửa chữa và thay thế, thời hạn bảo hành cho các hàng hoá này được tính từ ngày kết thúc việc sửa chữa, thay thế.

- Yêu cầu đóng gói: Nhà thầu có thuyết minh việc đóng gói hàng hóa theo đúng yêu cầu kỹ thuật. Đóng gói hàng hóa để tránh hư hỏng trong quá trình chuyên chở hàng hoá tới nơi nhận cuối cùng như đã quy định trong hợp đồng. Việc đóng gói phải đảm bảo để chịu đựng không giới hạn việc va chạm trong khi bốc dỡ chuyên tải và khi hàng hoá bị phơi dưới nhiệt độ cao, có muối mặn, mưa và tại bãi cất giữ ngoài trời. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến tình trạng xa xôi của điểm đến cuối cùng và sự thiếu các phương tiện chuyên tải ở mọi điểm trong khi chuyên tải. Nhà thầu chịu trách nhiệm về in ấn bao bì, logo (nếu có) và chịu trách nhiệm về pháp lý bản quyền, chi phí đối với nhà sản xuất hàng hóa.

- Yêu cầu vận chuyển:

+ Nhà thầu có thuyết minh đảm bảo an toàn trong quá trình vận chuyển và lưu trữ. Trong quá trình vận chuyển phải đảm bảo hàng hóa còn mới 100%, nguyên vẹn bao bì, không trầy xước khi giao hàng.

+ Nhà thầu thuyết minh khả năng tự vận tải hàng hoá hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị vận tải hàng hoá (tài liệu kèm theo)

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- Các thông số kỹ thuật được mô tả dưới hình thức bảng biểu dưới đây. Mục đích của phần Thông số kỹ thuật là xác định các đặc tính kỹ thuật của hàng hóa và dịch vụ liên quan theo yêu cầu của gói thầu.

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa chính mà nhà thầu đã kê khai đáp ứng các yêu cầu về thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn quy định tại Chương V. Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa là: Hồ sơ hoặc giấy tờ hoặc bản vẽ hoặc số liệu hoặc catalô của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hoá chính.

- Một bảng kê những điểm sai khác và ngoại lệ (nếu có) so với quy định tại Chương V. Trường hợp nhà thầu kê khai không đúng so với tài liệu chứng minh của nhà sản xuất, E-HSDT của nhà thầu được đánh giá là Bỏ sót nội dung.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Tên hàng hóa/dịch	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
Áo khoác Bomber	<p>1. Yêu cầu về kiểu dáng Kiểu dáng áo khoác 1 lớp Áo màu muối tiêu phối tay màu xám đậm có hai túi chéo hông. Cổ, cửa tay, gấu áo may dệt bo chun, may điều chân cổ, điều vai, điều nách. Đường kim mũi chỉ sắc nét (6 mũi/1cm)</p>

Tên hàng hóa/dịch	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	<p>Áo có nẹp cúc, cúc áo dùng cúc kim loại bấm trên cúc bấm có in/khắc logo.</p> <p>Logo ngực thêu nét đẹp nổi bật thương hiệu, logo lưng in nét đẹp không bong tróc khi sử dụng</p> <p>Logo ngực trái vị trí từ đỉnh vai đến tâm logo 18cm, từ mép nẹp che khoá áo đến tâm logo 10cm, kích thước 3,5x3,5cm tính từ mép logo</p> <p>Logo lưng vị trí từ chân cổ đến mép trên logo 10cm, kích thước 12,7x26cm tính từ mép logo</p> <p>2. Yêu Cầu Về Chất liệu</p> <p>Kiểu dệt: Dệt kim đan ngang cào lông 1 mặt</p> <p>Khối lượng(±3%): 356 (g/m²)</p> <p>Mật độ sợi (±3%) :</p> <p>+Hàng vòng/10cm: 130</p> <p>+Cột vòng/10cm: 116</p> <p>Độ nhỏ sợi tách từ vải (±3%):</p> <p>+ Sợi đơn (Ne): 29,6/1</p> <p>+ Sợi filament (Den): 160</p> <p>Độ bền kéo đứt (±3%):</p> <p>+Cột vòng (N): 693</p> <p>+Hàng vòng (N): 377</p> <p>Thành phần nguyên liệu (±3%):</p> <p>+Polyeste: 62,3%</p> <p>+Bông: 37,7%</p> <p>Độ bền màu giặt A(1) 40°C (cấp) Thay đổi màu:</p> <p>Dây màu:</p> <p>+Diaxetat: 4-5</p> <p>+Bông: 4-5</p> <p>+Polyamit: 4-5</p> <p>+Polyeste: 4-5</p> <p>+Acrylic: 4-5</p> <p>+Len: 4-5</p> <p>Độ bền màu mồ hôi, axit (cấp) Thay đổi màu:</p> <p>Dây màu:</p> <p>+Diaxetat: 4-5</p> <p>+Bông: 4-5</p> <p>+Polyamit: 4-5</p> <p>+Polyeste: 4-5</p> <p>+Acrylic: 4-5</p> <p>+Len: 4-5</p> <p>Độ bền màu mồ hôi, kiềm (cấp) Thay đổi màu:</p>

Tên hàng hóa/dịch	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	<p>Dây màu:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Diaxetat: 4-5 +Bông: 4-5 +Polyamit: 4-5 +Polyeste: 4-5 +Acrylic: 4-5 +Len: 4-5 <p>Độ bền màu ma sát (cấp) Khô:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Dọc: 4-5 +Ngang: 4-5 <p>Ướt:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Dọc: 4-5 +Ngang: 4-5 <p>Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h</p> <p>Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): K.p.h</p> <p>Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dọc: -1,5 + Ngang: -0,5 <p>Khả năng bay hơi nước bề mặt – Hàm lượng ẩm còn lại (%):</p> <ul style="list-style-type: none"> + 10 phút: 89,5 + 20 phút: 76,5 + 30 phút: 63,4 + 40 phút: 50,3 + 50 phút: 37,5 + 60 phút: 26,8 + 90 phút: <4 <p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> : Độ nhỏ sợi tách ra từ vải thành phẩm nên kết quả chỉ gần đúng với độ nhỏ sợi danh nghĩa. : Mẫu được kéo trên máy độ bền kéo đứt theo nguyên lý tỷ lệ độ giãn không đổi CRE: <p>Kích thước làm việc các mẫu thử độ bền kéo đứt là (50 x 100) mm; tốc độ di chuyển của ngàm kẹp là 200 mm/phút.</p> <ul style="list-style-type: none"> : Kết quả được tính dựa trên khối lượng khô có thêm tỉ lệ phần trăm độ ẩm; Với độ ẩm qui ước áp dụng cho Polyeste: 1,5 %; Bông: 8,5 %; Spandex: 1,5 %. : Đánh giá dựa theo thang xám 5 cấp, cấp 1 là xấu nhất, cấp 5 là tốt nhất. : Máy giặt Wascator; giặt theo ISO 6330:2021 ở 40 °C; chương trình giặt 4(M); 2,0 kg tải trọng khô. <p>Quy trình làm khô: Phơi phẳng. Ký hiệu (-): Mẫu thử co; (+): Mẫu thử</p>

Tên hàng hóa/dịch	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
	giãn. (6) : Đánh giá theo thang xám 5 cấp, cấp 1 là kém nhất, cấp 5 là tốt nhất. Phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ. : K.p.h = Không phát hiện (Kết quả phân tích ≤ 16 mg/kg). - : K.p.h = Không phát hiện (Kết quả phân tích cho mỗi amin ≤ 10 mg/kg).

1.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán:

+ Nhà thầu sẽ được thanh toán 100% giá trị hợp đồng sau khi bàn giao toàn bộ hàng hóa, các bên nghiệm thu, xuất hóa đơn, thanh lý hợp đồng theo quy định.

+ Chủ đầu tư sẽ giữ lại tối đa 2% giá trị hợp đồng để thực hiện công tác bảo hành hàng hóa (giữ lại một phần giá trị của hợp đồng hoặc nộp dưới dạng một bảo lãnh của ngân hàng), cho đến khi kết thúc thời gian bảo hành của hàng hóa.

- Tài chính:

+ Chi phí dự thầu của nhà thầu đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo quy định hiện hành tại thời điểm phát hành mời thầu; các chi phí vận chuyển, bốc dỡ, giao hàng, thiết kế in ấn (nếu có), dự phòng.

+ Nhà thầu có đề xuất cụ thể giá trị % thuế VAT của từng hàng hoá. Mức thuế suất giá trị gia tăng đối với các loại hàng hoá của các nhà thầu khi dự thầu được áp dụng chung với mức thuế suất giá trị gia tăng lập giá gói thầu. Việc xác định mức thuế VAT nhà thầu phải nộp khi thực hiện hợp đồng sẽ được xác định tại thời điểm nghiệm thu khối lượng công việc, bàn giao hàng hóa, căn cứ theo loại hình doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân... và được điều chỉnh khi có sự thay đổi về thuế VAT theo quy định.

- Cung cấp lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu: Nhà thầu các nội dung thuyết minh về lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu phù hợp với hàng hóa và quy định.

- Bảo hành: Nhà thầu có thuyết minh đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đối với từng hàng hóa. Thời gian bảo hành của hàng hóa tối thiểu 12 tháng và theo công bố của nhà sản xuất (áp dụng điều kiện cao hơn). Nhà thầu cam kết sẵn sàng có nhân sự thực hiện các công việc bảo hành trong thời gian 01 ngày kể từ ngày nhận được thông báo.

- Giao hàng:

+ Tại mỗi điểm nhà thầu giao hàng đến từng địa điểm mà Chủ đầu tư chỉ định. Nhân viên giao hàng phải chuẩn bị đủ vật tư an toàn cần thiết, đảm bảo không có nồng độ cồn khi tham gia giao hàng. Nhân sự tham gia giao hàng phải có đầy đủ CCCD, đủ sức khỏe và không mắc bệnh truyền nhiễm, giấy giới thiệu của công ty, số điện thoại, họ & tên.

+ Nhà thầu cam kết kiểm tra lại trước khi giao hàng để hàng hóa không bị thiếu, lỗi, hỏng....

Mục 2. Bản vẽ

ÁO KHOÁC BOOMBER NAM/NỮ

BẢNG THÔNG SỐ THÀNH PHẨM - SẢN PHẨM

SIZE	XS	S	M	L	XL	2XL	3XL	4XL	SAI LỆCH (± cm)
DÀI ÁO ĐO ĐỀU VAI CAO NHẤT	66	68	70	72	74	76	78	80	1
RỘNG VAI LỚN	42	44	46	48	50	52	54	56	1
1/2 RỘNG NGỰC (đo dưới gậm nách)	50	52	54	56	58	60	62	64	1
1/2 RỘNG GẤU	50	52	54	56	58	60	62	64	1
BO GẤU ĐỆT (Không tính đầu đai)	62	64	66	68	70	72	74	76	1
DÀI TAY	56	58	60	62	64	66	68	70	1
1/2 RỘNG BẮP TAY	19	20	21	22	23	24	25	26	0,5
1/2 RỘNG CỬA TAY	9	9,5	9,5	10	10	10,5	10,5	11	0,5
CỔ (d x r)	45*8	46*8	47*8	48*8	49*8	50*8	51*8	52*8	0,5
CỔ BO ĐỆT (d x r)	44*4,5	45*4,5	46*4,5	47*4,5	48*4,5	49*4,5	50*4,5	1	
CƠI (d x r)	15*2	15*2	15*2	15*2	15*2	16*2	16*2	16*2	0,5
CHIỀU CAO + CÂN NẶNG	152 - 155cm 45 - 50kg	155 - 158cm 50 - 55kg	158 - 163cm 55 - 60kg	163 - 168cm 60 - 65kg	168 - 173cm 65 - 70kg	173 - 178cm 70 - 78kg	178 - 183cm 75 - 80 kg	183 - 185cm 80 - 85kg	

Hướng dẫn chọn size

1. Chọn size theo chiều cao và cân nặng





Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Nhà thầu có thuyết minh, cam kết và thực hiện các nội dung sau:

- Kiểm tra, thử nghiệm, nghiệm thu 01 mẫu hàng hóa: Trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu phải chuẩn bị sẵn hàng hóa mẫu và cung cấp phiếu kết quả thí nghiệm/thử nghiệm do đơn vị có thẩm quyền xác nhận (Đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật theo Chương V của E-HSMT) trình chủ đầu tư thông qua trước khi sản xuất, cung cấp đại trà. Trường hợp không đáp ứng, chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng với Nhà thầu.

- Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp tại nơi bàn giao để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối và Nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo. Trường hợp Nhà thầu không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Chủ đầu tư có quyền từ chối hàng hóa đó do không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật Chương V, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Nhà thầu chịu. Các hàng hóa đáp ứng kiểm tra, thử nghiệm sẽ là một phần của số lượng hàng hóa được bàn giao theo hợp đồng mua bán.

- Kiểm tra, thử nghiệm các nội dung đã hoàn thiện: được thực hiện khi đã cung cấp hoàn chỉnh và được thực hiện tại nơi bàn giao. Nhà thầu chịu tất cả chi phí có liên quan đến thực hiện thử nghiệm nghiệm thu, các thử nghiệm phục vụ nghiệm thu, vận hành và các công việc có liên quan đến công tác nghiệm thu.